

Số: **90/2020/QĐST - DS**

*Đơn Dương, ngày 07 tháng 09 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 693, 694, 695, 696, 697, 701, 702 của Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 385, 423, 427, 500, 501, 502, 503, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 106 Luật đất đai 2003; Các Điều 26, 95, 166, 167, 168, 188 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành lập ngày 28 tháng 08 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2020/TLST – DS ngày 10 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Bà **Hà Thị N**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số nhà 121 – Tổ 12 – TL – LL – Đ – Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Vợ chồng ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1968;

Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Tổ 10 – LT – LL – Đ – Lâm Đồng

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**01. UBND huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;**

Địa chỉ: Khu hành chính huyện Đ (Đường 2 tháng 4 – TM - Đ – Lâm Đồng).

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đinh Văn B** – Chủ tịch UBND huyện Đ;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lưu Đình K** – Phó trưởng phòng Tài nguyên – Môi trường huyện Đ, theo Văn bản ủy quyền ngày 21/5/2018.

**02. UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

Địa chỉ: Thôn KH – L – Đ – Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn X** – Chủ tịch UBND xã L;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh G** – Tư pháp UBND xã L, theo Văn bản ủy quyền ngày 21/5/2018.

**03. Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Lâm Đồng – PGD Q, TP Đ;**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 24 – NKKN – Phường 12 – Quận 5 – TP Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh Đ: Số nhà 612 – Q – Phường 4 – TP Đ – Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đức Đ** – Chức vụ Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Hà Nguyễn A** – Trưởng phòng Giao dịch Q;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Toà án: Ông **Trần Văn S** – Phó Phòng giao dịch chi nhánh Q, theo Văn bản ủy quyền ngày 06/7/2020.

**04. Vợ chồng ông Nguyễn Khắc M, sinh năm 1969;**

Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ 24 – LT – LL – Đ – Lâm Đồng.

**05. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957;**

Địa chỉ: Số nhà 121 – Tổ 12 – TL – LL – Đ – Lâm Đồng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị N với vợ chồng ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị V, được xác lập vào ngày 26/11/2004, đối với diện tích đất ở nông thôn là 85m<sup>2</sup> (ONT) thuộc thửa đất số 101 tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại thôn T – L – Đ – Lâm Đồng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 862972 do UBND huyện Đ cấp ngày 19/09/2006).

- Vợ chồng ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ thực hiện việc hoán đổi một phần diện tích đất ở nông thôn là 85m<sup>2</sup> (ONT) thuộc thửa 1/48, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại thôn T – L – Đ cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị N, theo nội dung hòa giải được xác lập vào ngày 10/11/2009 tại UBND xã L, huyện Đ, (có sơ đồ kèm theo) đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp thửa 93, cạnh dài 29,5m;

Phía Tây giáp thửa 1/48, cạnh dài 29,2m;

Phía Nam giáp Quốc lộ 27, cạnh dài 5,7m;

Phía Bắc giáp thửa 1/48 còn lại, cạnh dài 6m.

- Vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị N có nghĩa vụ làm thủ tục điều chỉnh biến động hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị V, đối với diện tích đất ở nông thôn là 85m<sup>2</sup> (ONT) thuộc thửa đất số 101 tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại thôn T – L – Đ – Lâm Đồng (theo Giấy chứng nhận đã cấp) sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ trả số tiền gốc là 220.000.000đ và lãi phát sinh khi nợ đến hạn tại Ngân hàng SGTT– PGD Q – Đ – Lâm Đồng.

Các bên đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đất đai để được đăng ký điều chỉnh biến động và xét cấp lại Quyền sử dụng đất theo quy định.

- **Về án phí:** Bà Hà Thị N nhận chịu số tiền 150.000đ và nhận chịu thay cho vợ chồng ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị V số tiền 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng bà Hà Thị N nhận chịu số tiền 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ Biên lai thu tiền số 0004807 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, hoàn trả lại cho bà Hà Thị N số tiền 300.000đ tạm ứng án phí còn thừa.

Ông Nguyễn Văn H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, Lệ phí Tòa án theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Đồng thời, vào ngày 28/8/2020 ông H có đơn xin được miễn giảm tiền án phí, nên miễn cho ông H toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự khác không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ;
- Phòng TNMT huyện Đ;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Thẩm Phán**

**DƯƠNG VĂN VŨ**

